

Số: 2926/QĐ-BNN-TL

Hà Nội, ngày 21 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Dự án thành phần số 3: Các công trình cấp nước tập trung nông thôn
tỉnh Bạc Liêu thuộc Dự án Công trình trữ nước và hệ thống cung cấp
nước sinh hoạt tại các vùng có nguồn nước bị ô nhiễm, vùng khan
hiếm nước, vùng bị ảnh hưởng xâm nhập mặn**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Kế hoạch và Đầu tư: số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 Quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu, số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 Quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1967/QĐ-BNN-TL ngày 19/5/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Dự án thành phần số 3: Các công trình cấp nước tập trung nông thôn tỉnh Bạc Liêu thuộc Dự án Công trình trữ nước và hệ thống cung cấp nước sinh hoạt tại các vùng có nguồn nước bị ô nhiễm, vùng khan hiếm nước, vùng bị ảnh hưởng xâm nhập mặn;

Căn cứ Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc phân bổ sử dụng nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2022;

Căn cứ Tờ trình số 139/TTr-NS ngày 03/7/2023 của Trung tâm Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn về việc điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư Dự án Công trình trữ nước và hệ thống cung cấp nước sinh hoạt

tại các vùng có nguồn nước bị ô nhiễm, vùng khan hiếm nước, vùng bị ảnh hưởng xâm nhập mặn;

Căn cứ Tờ trình số 24/TTr-TTN ngày 14/6/2023 của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Bạc Liêu (Chủ đầu tư) về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án đầu tư xây dựng Dự án thành phần số 3: Các công trình cấp nước tập trung nông thôn tỉnh Bạc Liêu thuộc Dự án Công trình trữ nước và hệ thống cung cấp nước sinh hoạt tại các vùng có nguồn nước bị ô nhiễm, vùng khan hiếm nước, vùng bị ảnh hưởng xâm nhập mặn;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thủy lợi, kèm theo Báo cáo thẩm định số 881/BC-TL-NS ngày 14/7/2023 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án thành phần số 3: Các công trình cấp nước tập trung nông thôn tỉnh Bạc Liêu thuộc Dự án Công trình trữ nước và hệ thống cung cấp nước sinh hoạt tại các vùng có nguồn nước bị ô nhiễm, vùng khan hiếm nước, vùng bị ảnh hưởng xâm nhập mặn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh một số nội dung Quyết định số 1967/QĐ-BNN-TL ngày 19/5/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Dự án thành phần số 3: Các công trình cấp nước tập trung nông thôn tỉnh Bạc Liêu thuộc Dự án Công trình trữ nước và hệ thống cung cấp nước sinh hoạt tại các vùng có nguồn nước bị ô nhiễm, vùng khan hiếm nước, vùng bị ảnh hưởng xâm nhập mặn tại, bao gồm các nội dung:

1. Điều chỉnh tên công trình theo tên ấp-xã-huyện thành tên công trình theo tên xã-huyện đối với các công trình cấp nước sạch tập trung số 02, 03, 04, 05, 06, 08, 09, 10, 12, 13, 14, 15, 16 tại khoản 5 Điều 1 và Phụ lục I, II, IV-1, IV-2.

2. Điều chuyển nội dung “*Chi phí lập báo cáo xin cấp phép khoan thăm dò 999.180.000 đồng*” tại khoản 5.12, phần B thuộc giai đoạn lập báo cáo nghiên cứu khả thi thành một khoản thuộc giai đoạn thực hiện dự án tại phần C, Mục V, Phụ lục IV-1.

Điều 2. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án thành phần số 3: Các công trình cấp nước tập trung nông thôn tỉnh Bạc Liêu thuộc Dự án Công trình trữ nước và hệ thống cung cấp nước sinh hoạt tại các vùng có nguồn nước bị ô nhiễm, vùng khan hiếm nước, vùng bị ảnh hưởng xâm nhập mặn *như tại Phụ lục kèm theo.*

Điều 3. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm phê duyệt đề cương nhiệm vụ, dự toán các hạng mục, dự toán gói thầu và tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ theo các quy định hiện hành về đầu tư xây dựng.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Thủy lợi, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bạc Liêu, Giám đốc Trung tâm Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Bạc Liêu và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- KBNN tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu: VT, TL (15b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Hoàng Hiệp

Phụ lục

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Dự án thành phần số 3: Các công trình cấp nước tập trung nông thôn tỉnh Bạc Liêu
Thuộc Dự án Công trình trữ nước và hệ thống cung cấp nước sinh hoạt tại các vùng có nguồn nước bị ô nhiễm,
vùng khan hiếm nước, vùng bị ảnh hưởng xâm nhập mặn

(Kèm theo Quyết định số 2986/QĐ-BNN-TL ngày 21/17/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Gói thầu số 01: Tư vấn lập báo cáo xin cấp phép khoan thăm dò nước dưới đất	999.180.000	Vốn ngân sách Trung ương do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý	Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	01 giai đoạn, 02 túi hồ sơ	Quý III năm 2023	Trọn gói	60 ngày
2	Gói thầu số 02: Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu tư vấn khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình	26.598.538		Chỉ định thầu (quy trình chỉ định thầu rút gọn)		Quý III năm 2023	Trọn gói	45 ngày
3	Gói thầu số 03: Tư vấn giám sát khảo sát xây dựng (giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công)	78.169.370		Chỉ định thầu (quy trình chỉ định thầu rút gọn)		Quý III năm 2023	Trọn gói	70 ngày
4	Gói thầu số 04: Tư vấn khảo sát địa chất và địa hình, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình	4.110.799.175		Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	01 giai đoạn, 02 túi hồ sơ	Quý III năm 2023	Trọn gói	70 ngày

Đinh

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
5	Gói thầu số 05: Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình	201.452.615		Chỉ định thầu (quy trình chỉ định thầu rút gọn)		Quý IV năm 2023	Trọn gói	45 ngày
6	Gói thầu số 06: Tư vấn thẩm định giá	56.836.986		Chỉ định thầu (quy trình chỉ định thầu rút gọn)		Quý III năm 2023	Trọn gói	45 ngày
7	Gói thầu số 07: Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị	169.376.652		Chỉ định thầu (quy trình chỉ định thầu rút gọn)		Quý IV năm 2023- Quý I năm 2024	Trọn gói	60 ngày
8	Gói thầu số 08: Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị	12.518.013		Chỉ định thầu (quy trình chỉ định thầu rút gọn)		Quý IV năm 2023- Quý I năm 2024	Trọn gói	60 ngày
9	Gói thầu số 09: Thẩm định hồ sơ mời thầu gói thầu thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị; thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị	103.203.960		Chỉ định thầu (quy trình chỉ định thầu rút gọn)		Quý IV năm 2023- Quý I năm 2024	Trọn gói	45 ngày
10	Gói thầu số 10: Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị	1.653.634.462		Đấu thầu rộng rãi trong nước	01 giai đoạn, 02 túi hồ sơ	Quý IV năm 2023- Quý I năm 2024	Trọn gói	500 ngày

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
11	Gói thầu số 11: Thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị 16 công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung	119.200.571.999 Trong đó: +CPXD: 94.578.692.253 +CPTB: 18.945.662.032 +CPDP: 5.676.217.714		qua mạng Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng)	01 giai đoạn, 02 túi hồ sơ	Quý IV năm 2023- Quý I năm 2024	Tron gói	500 ngày
12	Gói thầu số 12: Phí bảo hiểm công trình	340.573.063		Chỉ định thầu (quy trình chỉ định thầu rút gọn)		Quý IV năm 2023- Quý I năm 2024	Tron gói	500 ngày
13	Gói thầu số 13: Kiểm toán độc lập	515.872.109		Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	01 giai đoạn, 02 túi hồ sơ	Quý I-II năm 2025	Tron gói	90 ngày
	Tổng	127.468.786.942						

(CPXD: Chi phí xây dựng, CPTB: Chi phí thiết bị, CPDP: Chi phí dự phòng)

Ghi chú:

1. Giá các gói thầu nêu trên tạm tính theo Quyết định phê duyệt dự án số 1967/QĐ-BNN-TL ngày 19/5/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (giá gói thầu đã bao gồm thuế). Giá gói thầu chính thức sẽ căn cứ vào Quyết định phê duyệt dự toán gói thầu của chủ đầu tư.

2. Chủ đầu tư chỉ được thực hiện thi công xây dựng các hạng mục công trình khi đáp ứng đủ các điều kiện được quy định theo Quyết định số 1967/QĐ-BNN-TL.